

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0IM	9A1	LÊ HUỲNH BẢO AN	01/01/2006	AV	CSI	8.5	7.5	9	8.9	0	42.8	25	
2	A9A0IL	9A1	LÊ HUỲNH THẢO AN	01/01/2006	AV	CTO	8.7	7.7	9	9	0	43.4	25.4	
3	A9A0HX	9A1	NHỮ NGỌC MINH ANH	26/02/2006	AV	CVAN	8.5	8.2	9.4	8.2	0	42.5	26.1	
4	A9A0IG	9A1	LEE YAO CHENG	04/02/2005	AV	CHOA	7.1	7	8.3	9.4	0	41.2	22.4	
5	A9A0FI	9A1	NGUYỄN THANH HÀ	10/04/2006	AV	CTO	8.1	8	9.7	9.7	0	45.2	25.8	
6	A9A0FF	9A1	NGUYỄN VŨ HOÀNG HIỆP	25/07/2006	AV	CHOA	8	7.8	8.7	9.8	0	44.1	24.5	
7	A9A0I6	9A1	LÊ HOÀNG	13/04/2006	AV	CANH	8.5	7	8	8.5	0	40.5	23.5	
8	A9A0F8	9A1	TRẦN MINH NHẬT	03/10/2006	AV	CANH	8.5	6.8	8.6	8.5	0	40.9	23.9	
9	A9A0FT	9A1	NGUYỄN THÀNH TRUNG	04/09/2006	AV	CANH	8.7	7.2	8.7	8.7	0	42	24.6	
Tổng cộng có tất cả: 9 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0QI	9A11	TRẦN ĐỨC ANH	05/10/2006	AV	CANH	7.8	7.8	9.5	7.8	0	40.7	25.1	
2	A9A0Q9	9A11	TRẦN KHÁNH ĐOAN	02/01/2006	AV	CLY	7	8.3	9.6	8.8	0	42.5	24.9	
3	A9A0QC	9A11	NGUYỄN MINH ĐỨC	16/10/2006	AV	CHOA	6.6	7.2	8.1	9.1	0	40.1	21.9	
4	A9A0PL	9A11	NGUYỄN THÁI HÒA	13/11/2006	AV	CTO	6.8	8.1	9.5	9.5	0	43.4	24.4	
5	A9A0PN	9A11	LÊ KHÁNH PHƯƠNG	30/09/2006	AV	CANH	9.4	8.1	9.1	9.4	0	45.4	26.6	
6	A9A0QK	9A11	TRẦN NGUYỄN THANH PHƯƠNG	19/10/2006	AV	CTIN	7.7	8.5	9.7	9.7	0	45.3	25.9	
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0RE	9A12	NGUYỄN PHẠM QUỲNH CHI	06/07/2006	AV	CANH	9.8	6.6	9	9.8	3	48	28.4	Tiếng Anh-CANH-HSG-CL-TP-Giải nhì:3
2	A9A0RG	9A12	LÝ QUỐC NGUYỄN KHANG	14/07/2006	AV	CVAN	8.7	8.2	8.9	8.2	2	44.2	27.8	Khoa học tự nhiên-CLY-CHOA-CSI-HSG-KL-TP-Giải nhất:2
3	A9A0RM	9A12	HOÀNG NGỌC MINH	06/12/2006	AV	CANH	9.1	7.7	9.5	9.1	0	44.5	26.3	
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0GP	9A2	NGUYỄN ĐỨC DUY	02/07/2006	AV	CANH	9.3	6.7	9	9.3	0	43.6	25	
2	A9A0GD	9A2	TRỊNH GIA HÂN	10/02/2006	AV	CANH	9.4	7.6	9.3	9.4	0	45.1	26.3	
3	A9A0I3	9A2	LÂM PHÚC HUY	14/07/2006	AV	CHOA	8.3	8.1	9.6	9.3	0	44.6	26	
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0HF	9A3	TRINH MINH ANH	28/10/2006	AV	CANH	8.8	7.4	9.1	8.8	0	42.9	25.3	
2	A9A0GZ	9A3	NGUYỄN NGỌC ÁNH	09/06/2006	AV	CTO	8.7	7.7	9.4	9.4	0	44.6	25.8	
3	A9A0HN	9A3	NINH VƯƠNG NHIÊN HÒA	08/04/2006	AV	CANH	9	7.7	8.8	9	0	43.5	25.5	
4	A9A0H5	9A3	CÁP PHẠM THIÊN HƯƠNG	29/12/2006	AV	CANH	9.3	8.5	9.1	9.3	0	45.5	26.9	
5	A9A0HI	9A3	VŨ PHẠM NGUYỄN KHANG	01/02/2006	AV	CTO	8.7	7.6	9.4	9.4	0	44.5	25.7	
6	A9A0H9	9A3	LÊ CÔNG QUỐC KHÁNH	02/09/2006	AV	CANH	9.2	8.5	9.6	9.2	0	45.7	27.3	
7	A9A0HQ	9A3	NGUYỄN ANH KHÔI	17/02/2006	AV	CVAN	8.8	8.8	9.8	8.8	1	46	28.4	Toán-CTO-HSG-KL-TP-Giải nhì:1
8	A9A0HG	9A3	NGUYỄN VĂN MINH KHÔI	29/05/2006	AV	CLY	7	7.5	8.5	8.7	0	40.4	23	
9	A9A0H7	9A3	ĐỖ KIM NGÂN	07/04/2006	AV	CANH	8	8.1	9	8	0	41.1	25.1	
10	A9A0ID	9A3	TRẦN MINH TÂM	03/03/2006	AV	CHOA	8.9	6.9	8.7	9.7	0	43.9	24.5	
11	A9A0HV	9A3	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	03/10/2006	AV	CSU	9.3	8.5	9.6	10	0	47.4	27.4	
12	A9A0HD	9A3	PHẠM HOÀNG KHÁNH TRANG	03/11/2006	AV	CHOA	8.2	7.2	8.6	9.4	0	42.8	24	
13	A9A0HR	9A3	TRƯƠNG ÁI VÂN	20/07/2006	AV	CVAN	8.3	8.1	8.7	8.1	0	41.3	25.1	
14	A9A0IA	9A3	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	04/05/2006	AV	CTO	8.9	8.2	9.6	9.6	0	45.9	26.7	
15	A9A0IB	9A3	ZHANG YAO YING	28/09/2006	AV	CTRU	8	6.7	7.5	0	0	22.2	22.2	
Tổng cộng có tất cả: 15 học sinh.														

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0RY	9A4	VÕ THUY QUỲNH ANH	09/08/2006	AV	CANH	9.4	8.1	9.2	9.4	0	45.5	26.7	
2	A9A0SA	9A4	NGUYỄN NGÂN HÀ	24/08/2006	AV	CTO	8.6	7.4	9.5	9.5	0	44.5	25.5	
3	A9A0RX	9A4	NGUYỄN TRƯỜNG KHANG	15/03/2006	AV	CANH	8.8	6.8	9.5	8.8	0	42.7	25.1	
4	A9A1C5	9A4	ĐÀO QUANG KHIÊM	07/04/2006	AV	CSI	8.9	7.3	9.5	9.5	0	44.7	25.7	
5	A9A0RZ	9A4	LÊ THÚY TRÚC	07/03/2006	AV	CANH	9.4	7.9	9.7	9.4	0	45.8	27	
6	A9A0ST	9A4	LÊ HẢI YẾN	30/06/2006	AV	CHOA	7.5	8.2	9.3	9.4	0	43.8	25	
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0IS	9A5	HUỲNH MINH ANH	09/01/2006	AV	CANH	9.4	7.9	9.3	9.4	0	45.4	26.6	
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A2M0F2	9A9	TRỊNH ĐÌNH MINH THƯ	09/01/2006	AV	CVAN	7	7.9	8.6	7.9	0	39.3	23.5	
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 08:08:45

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	A9A0T3	9P	NGUYỄN PHẠM GIA BẢO	07/05/2006	PV	CTIN	8.5	7.4	8.6	8.6	0	41.7	24.5	
2	A9A0TB	9P	ĐỖ VÕ ANH THAO	18/12/2006	PV	CPHA	9.1	8.2	9.9	9.1	3	48.4	30.2	Tiếng Pháp-CPHA-HSG-CL-TP-Giải nhì:3
3	A9A0TH	9P	NGUYỄN HOÀNG ANH TÚ	23/04/2006	PV	CSI	8.6	8.1	9.5	9.9	4	50	30.2	Sinh học-CSI-HSG-CL-TP-Giải nhất:4
Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU